

Bản án số: 15/2024/ DS -ST  
Ngày: 10/6/2024  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Hương

Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 10/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐST - DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Minh L, sinh năm 1984;

Đều có địa chỉ: Khu B, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Kim B, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khu I, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu I, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Chị L có mặt; ông B và bà H vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Mai Thị Minh L (nguyên đơn) trình bày:*

Năm 2018, chị bán mặt hàng thức ăn gia súc (cám) cho vợ chồng ông Nguyễn Kim B và bà Trần Thị H để ông bà chăn nuôi. Quá trình mua bán hàng, kể từ ngày 17/3/2018, ông bà lấy hàng thường xuyên, kí sổ lấy hàng, tiền hàng. Cụ thể, bà H là

người trực tiếp nhận hàng các ngày 17/3/2018, 29/3/2018, 10/4/2018, 14/4/2018, 04/5/2019 và kí sổ lấy cám. Những ngày sau đó ông B là người ký sổ lấy cám.

Đến ngày 02/12/2021, hai bên đối chiếu số tiền hàng thức ăn gia súc, ông B và bà H còn nợ chị L số tiền là 10.000.000đ. Ông B là người trực tiếp chốt nợ vào sổ của chị L.

Kể từ đó đến nay, chị L đã nhiều lần yêu cầu ông B, bà H trả cho chị số tiền trên nhưng ông bà không trả.

Nay chị đề nghị Tòa án buộc gia đình ông B, bà H phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ mua thức ăn gia súc một lần đủ 10.000.000đ, chị không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, chị có quan điểm, nếu Tòa án không buộc ông B, bà H trả 10.000.000đ một lần mà trả dần thì chị yêu cầu tính lãi kể từ thời điểm chốt nợ.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Kim B (bị đơn) trình bày:*

Ông B và chị L là người cùng xã. Ông có nuôi lợn nên năm 2018 và 2019 ông mua cám của chị L nhiều lần. Đến nay số tiền nợ mua cám là 10.000.000đ. Ông một mình lấy cám chăn nuôi và kí sổ nợ, chữ ký trong sổ lấy cám là chữ kí của ông. Ngày hai bên chốt nợ vào ngày 02/12/2021. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông chưa trả được cho chị L. Nay chị L khởi kiện, ông xin được trả dần mỗi tháng 200.000đ. Chị L yêu cầu tính lãi ông không đồng ý.

*Bà Trần Thị H (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) trình bày:*

Từ năm 2018 đến năm 2021, ông B, bà H có mua thức ăn gia súc (cám) của chị L (là người cùng xã). Việc mua bán diễn ra nhiều lần. Có lần ông B là người trực tiếp lấy cám, có lần bà là người trực tiếp lấy cám. Cụ thể, bà lấy hàng các ngày 17/3/2018, 29/3/2018, 10/4/2018, 14/4/2018, 04/5/2019 với tổng số tiền hàng là 5.385.000đ. Các lần lấy cám của chị L bà đều kí vào sổ lấy hàng. Sổ hàng còn lại ông B trực tiếp lấy và kí nhận. Tính đến 02/12/2021, hai bên đã chốt khoản nợ tiền cám còn thiếu ông B và bà chưa trả cho chị L là 10.000.000đ.

Nay chị L khởi kiện đề nghị trả nợ, bà thừa nhận số nợ trên không có ý kiến gì, bà nhất trí trả nhưng do kinh tế khó khăn, bà đề nghị được trả chị L mỗi tháng 200.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX buộc ông B và bà H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền mua thức ăn gia súc trên cho chị L một lần đủ 10.000.000đ.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí cho ông B, bà H do ông bà là người cao tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1.] Về quan hệ tranh chấp: Chị Mai Thị Minh L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kim B phải trả số tiền 10.000.000đ mua bán thức ăn gia súc (cám lợn). Việc mua bán thức ăn gia súc giữa chị L và ông B, bà H tuy không lập thành hợp đồng cụ thể, song thỏa thuận giữa các bên đã xác định được rõ đối tượng mua bán (thức ăn gia súc), giá cả hàng hóa. Căn cứ quy định tại Điều 430, 431, 433, 434 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn có nơi cư trú tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Ông Nguyễn Kim B (bị đơn) và bà Trần Thị H (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà H là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của chị L yêu cầu gia đình ông B trả khoản tiền nợ mua cám thức ăn gia súc, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về khoản nợ tiền hàng: Quá trình giải quyết vụ án, Ông B trình bày việc ông mua thức ăn gia súc của chị L do một mình ông mua bán, nhận hàng và nợ tiền với số tiền là 10.000.000đ. Chị L và bà H đều thống nhất thừa nhận, từ năm 2018 đến năm 2021, chị L đã bán cho ông B, bà H thức ăn gia súc. Tính đến ngày 02/12/2021, ông B, bà H còn nợ tiền mua hàng của chị L số tiền là 10.000.000đ đến nay vẫn chưa trả. Tại sổ gốc do chị L cung cấp thể hiện, bà H (vợ ông B) có tham gia mua bán, nhận hàng và kí tên tại sổ nhận hàng của chị L. Việc mua bán hàng và

nợ tiền nhằm phục vụ cho hoạt động chăn nuôi chung của gia đình, bà H cũng biết và thừa nhận khoản nợ trên, đồng ý sẽ trả cho chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L yêu cầu ông B và bà H phải cùng có nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cần buộc ông B, bà H cùng phải có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền nợ 10.000.000đ là phù hợp.

[2.2] Về thời hạn trả nợ: Các bên không có văn bản xác định thời hạn thanh toán tiền mua hàng rõ ràng, tuy nhiên ông B, bà H đã nhận hàng đầy đủ và sử dụng, không có ý kiến gì về chất lượng, giá cả hàng hóa, vì vậy ông bà phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng ngay sau khi nhận tài sản. Ông B, bà H trình bày hiện nay ông bà gặp khó khăn, đề nghị trả dần mỗi tháng 200.000đ nhưng chị L không đồng ý, vì vậy, đề nghị của ông B, bà H không có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện, chị L đề nghị ông B phải trả lãi đối với khoản tiền nợ. Tại phiên tòa, chị L trình bày, nếu ông B đề nghị trả dần mỗi tháng 200.000đ mà được HĐXX chấp nhận thì đề nghị ông B phải trả tiền lãi kể từ khi chốt nợ (02/12/2021) đến ngày phiên tòa sơ thẩm là 3.000.000đ. Nếu đề nghị của ông B không được chấp nhận, chị L không đề nghị tính lãi. Như đã phân tích tại mục [2.2], đề nghị của ông B không được chấp nhận, vì vậy HĐXX không xem xét đối với đề nghị tính lãi.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên ông B, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông B và bà H là người cao tuổi, có đơn đề nghị và thuộc trường hợp miễn án phí; xét miễn án phí cho ông B, bà H là đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430; 431, 433, 434, 440 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Minh L yêu cầu ông Nguyễn Kim B và bà Trần Thị H trả khoản nợ tiền mua cám thức ăn gia súc.

2. Buộc ông Nguyễn Kim B và bà Trần Thị H phải trả cho chị Mai Thị M Lý số tiền mua cám chăn nuôi còn nợ lại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) (theo bản xác nhận nợ ngày 02/12/2021)

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự cho ông Nguyễn Kim B và bà Trần Thị H.

Chị Mai Thị Minh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001619 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn (chị L) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn (ông B, bà H) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, huyện;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Lưu HS
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thanh Loan**



**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**H1**







